

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 05 - 9 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phin

2. Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-DS ngày 28 ngày 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC; địa chỉ trụ sở: Số 442 đường A, phường B, quận C, (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: Tầng 4, số 10 E, phường F, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông G, địa chỉ: Số 217/6 đường H, phường I, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng Giám đốc);

Người đại diện theo ủy quyền: Bà K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2584/UQ-CNTL.25 ngày 25/6/2025 của Giám đốc xử lý nợ); có mặt.

2. Bị đơn: Chị TTT, sinh năm 1987; ĐKNKTT: Số 23/29 đường L, phường M, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 6/45 N, phường M, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC (sau đây viết tắt là Ngân hàng AC) trình bày:

Ngân hàng AC cấp tín dụng cho chị TTT theo:

a, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 19/11/2020;

b, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AC.

C, Các văn bản khác của chị TTT ký với AC về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng: 436599

Ngân hàng AC cấp thẻ tín dụng cho chị TTT căn cứ theo Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng của chị TTT ký ngày 19/11/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AC và các văn bản khác của chị TTT ký với AC về việc sử dụng thẻ tín dụng. Loại thẻ: VS PLATINUM ; hạn mức thẻ: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng; hiệu lực thẻ: tháng 11/2023; lãi suất, phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AC là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, chị TTT vi phạm nghĩa vụ trả nợ với AC. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 19/01/2024, AC đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt việc sử dụng khoản thẻ tín dụng.

Tính đến ngày 05/9/2025 chị TTT còn nợ Ngân hàng AC các khoản nợ sau:

- Số nợ gốc: 37,216,030 đồng, lãi quá hạn: 22.860.899 đồng. Tổng số tiền là: 60.076.929 đồng.

- Chị TTT còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phạt chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng đã ký với ngân hàng kể từ ngày 06/9/2025 đến ngày trả hết nợ.

Tại Bản tự khai ngày 29/5/2025 gửi Tòa án, bị đơn là chị TTT trình bày: Chị TTT xác nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng AC, vay số tiền 50.000.000 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị chị phải trả nợ gốc và lãi như đơn khởi kiện và bản tự khai của Ngân hàng là đúng. Quan điểm của chị là mong

muốn Ngân hàng tạo điều kiện cho chị có thời gian một tháng để thanh toán số tiền nợ gốc và mong muốn được Ngân hàng giảm tiền nợ lãi cho chị.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 117, 119; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần AC: Buộc chị TTT phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2025) là 60.076.929 đồng, trong đó: Số nợ gốc: 37,216,030 đồng, lãi quá hạn: 22.860.899 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị TTT còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng đã ký với ngân hàng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Hải Phòng).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị TTT có nơi cư trú tại phường M, thành phố Hải Phòng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3, thành phố Hải Phòng.

[2]. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, không có lý do và không có căn cứ xác định việc vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng cấp tín dụng giữa Ngân hàng AC và chị TTT được xác lập do các bên trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung phù hợp, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các nội dung cam kết trong hợp đồng tín dụng, chị TTT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do đó, toàn bộ nợ đã chuyển sang nợ quá hạn và đến nay chị TTT chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhưng chị TTT không thực hiện theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc chị TTT phải có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2025) là 60,076,929 đồng, trong đó: Số nợ gốc: 37,216,030 đồng, lãi quá hạn: 22,860,899 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC, buộc chị TTT phải trả cho Ngân hàng số tiền trên.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị TTT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hải Phòng; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.003.846 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 117, 119; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần AC: Buộc chị TTT phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/9/2025) là 60,076,929 đồng, trong đó: Số nợ gốc: 37,216,030 đồng, lãi quá hạn: 22,860,899 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị TTT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là chị TTT phải chịu 3.003.846 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu số 0002706 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự

quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hải Phòng).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như